TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 142/2024/QĐ-TA	*Vũng Tàu, ngày 22 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Trần Thị H.

2. Thư ký phiên họp: Ông Khuất Cao Hoàng– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 147/QĐ-TA ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Lê Phú Quốc T, sinh năm 1992 tại thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Nguyên quán: Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: 1 B, Phường C, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Con ông Lê Phú S và bà Lê Thị Tuyết M.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xem xét vắng mặt.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Ngũ Thế H1 - Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố V.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu: Ông Trần Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Lê Phú Quốc T sử dụng ma túy tổng hợp (đá) từ năm 2023. Ngày 07 tháng 5 năm 2024, Công an P, thành phố V tiến hành xét nghiệm và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời phối hợp cùng Cơ quan y tế phường A, thành phố V theo dõi xác định tình trạng nghiện, xác định Lê Phú Q T là người nghiện ma túy, T không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, thành phố V lập hồ sơ đề nghị đưa Lê Phú Q Thịnh vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Tại phiên họp:

- Người bị đề nghị vắng mặt, có đơn đề nghị xem xét vắng mặt. Theo đơn đề nghị xem xét vắng mặt, T giữ nguyên ý kiến như bản tường trình trong hồ sơ đề nghị, không có ý kiến gì thêm, đề nghị xem xét giảm thời gian áp dụng biện pháp cai nghiện

bắt buộc.

- Ý kiến đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố V: Ngày 07-5-2024, Lê Phú Quốc T bị Công an phường P, thành phố V lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Theo tài liệu có trong hồ sơ, T khai sử dụng ma túy tổng hợp (đá) từ năm 2023 đến nay; Qua kết luận xác định tình trạng nghiện ma túy xác định, T là người nghiện ma túy, T không đăng ký cai nghiện tự nguyện, T không có nơi cư trú ổn định và thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trên cơ sở đó, Trưởng Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố V đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với T1 thời gian 12 (mười hai) tháng.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Về tố tụng:

+ Trình tự thủ tục lập hồ sơ đề nghị: Cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm Hành chính và Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy tuy nhiên Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện được lập chưa đúng thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 3, Điều 28, Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính Phủ.

+ Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Về nội dung: Lê Phú Quốc T khai sử dụng ma túy từ năm 2023, theo Phiếu xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm Y tế P1, kết luận T nghiện ma túy, T không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Căn cứ Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 32 Luật phòng chống ma túy, T thuộc đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sơ cai nghiện bắt buộc. Xét thấy việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người bị nghiện là cần thiết, T bị xử lý vi phạm hành chính 01 lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Đại diện cơ quan đề nghị, xem xét tính chất mức độ vi phạm quyết định mức thời gian đưa Thịnhvào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc từ 13 đến 16 tháng.

XÉT THẤY:

1. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Thời hiệu giải quyết: Ngày 07 tháng 5 năm 2024, Lê Phú Quốc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 07-5-2024, Công an P, thành phố V lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 22 tháng 7 năm 2024, Tòa án mở phiên họp xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T là còn trong thời hiệu, theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm Hành chính.

Thẩm quyền giải quyết: Thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 105 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính và Điều 3 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Trình tự, thủ tục lập hồ sơ: Cơ quan lập hồ sơ đề nghị theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm Hành chính và Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Tuy nhiên Biên bản vi phạm về cai nghiện tự nguyện lập không đúng thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 3; Điều 28; Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Xét thấy người bị đề nghị xác định có nghiện ma túy và từ chối đăng ký cai nghiện tự nguyện, người bị đề nghị không có nơi cư trú ổn định, người bị đề nghị không có ý kiến về thành phần hồ sơ nên việc vi phạm trên không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ việc tuy nhiên Cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ cần rút kinh nghiệm.

3. Về sự vắng mặt của người bị đề nghị: Đỗ Đình B vắng mặt có đơn đề nghị xem xét vắng mặt nên Tòa án mở phiên họp xem xét, quyết định vắng mặt Bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

4. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm:

Theo lời khai có trong quá trình lập hồ sơ, Lê Phú Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình, T nghiện ma túy, T không có nơi cư trú ổn định. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên có cơ sở xác định T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 07-5-2024 của Trạm y tế P1, thành phố V kết luận T là người nghiện ma túy loại Methamphetamine, T không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên thuộc trường hợp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 32 Luật phòng, chống ma túy.

5. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tình tiết giảm nhẹ: Lê Phú Quốc T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính xem xét giảm nhẹ một phần mức thời gian áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

6. Mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng:

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Lê Phú Quốc T biết rõ ma túy là chất gây nghiện, có sức tàn phá đối với sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Đồng thời, T cũng nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó cần thiết phải quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T một thời gian tương xứng với hành vi và mức độ vi phạm để cai nghiện, học tập và lao động.

7. Lý do, căn cứ áp dụng:

- Lý do áp dụng: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố V đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Phú Quốc T là cần thiết để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý. Đồng thời, làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Căn cứ áp dụng: Căn cứ vào các Điều 27, Điều 32 Luật Phòng chống ma túy, Điều 3, 6, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 107 và điểm b khoản 1 Điều 110 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính; khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Điều 3, 28, 33, 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 2, 3, 19, 20, 22, 23, 24, 30, 31 và 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Phú Quốc T tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 7-5-2024).

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị:

- Người bị đề nghị có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố V; Công an thành phố V có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội TP. Vũng Tàu;
- UBND và Công an Phường 1, TP. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê